

để nghị phản ánh kịp thời về liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Tài chính - Kế hoạch và Đầu tư để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. Bộ trưởng  
Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội  
*Thứ trưởng*

LÊ DUY ĐỒNG

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
*Thứ trưởng*

NGUYỄN THỊ KIM NGÂN

KT. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư  
*Thứ trưởng*

PHAN QUANG TRUNG

**BỘ TÀI CHÍNH**

**QUYẾT ĐỊNH số 83/2000/QĐ-BTC**  
**ngày 29/5/2000 ban hành mức**  
**thu lệ phí cấp giấy chứng nhận**  
**đăng ký kinh doanh.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

*Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 04/1999/NĐ-CP ngày 30/1/1999 của Chính phủ về phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp Nhà nước, Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 02/2000/NĐ-CP ngày 03/2/2000 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh; Nghị định số 103/1999/NĐ-CP ngày 10/9/1999 của Chính phủ về giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp;*

*Sau khi thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh, doanh nghiệp nhà nước khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phải nộp lệ phí theo quy định tại Điều 2 Quyết định này; trừ trường hợp đăng ký kinh doanh lần đầu của doanh nghiệp giao, bán, cho thuê hình thành từ chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Nghị định số 103/1999/NĐ-CP ngày 10/9/1999 của Chính phủ về giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp nhà nước và công ty cổ phần được hình thành từ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước (các lần đăng ký lại, thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và cung cấp thông tin đều phải nộp lệ phí theo quy định).

**Điều 2.** Mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh quy định như sau:



1. Hộ kinh doanh cá thể: 30.000 (ba mươi nghìn) đồng 1 lần cấp;

2. Doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh: 100.000 (một trăm nghìn) đồng 1 lần cấp;

3. Công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp nhà nước: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng 1 lần cấp;

4. Chứng nhận đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh: 20.000 (hai mươi nghìn) đồng 1 lần thay đổi;

5. Cung cấp thông tin về nội dung đăng ký kinh doanh: 10.000 (mười nghìn) đồng 1 lần cung cấp. Riêng việc cung cấp thông tin về nội dung đăng ký kinh doanh cho các cơ quan quản lý nhà nước mức lệ phí: 0 đồng;

6. Cấp bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận thay đổi đăng ký kinh doanh hoặc bản trích lục nội dung đăng ký kinh doanh: 2.000 (hai nghìn) đồng 1 bản.

**Điều 3.** Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh quy định tại Nghị định số 02/2000/NĐ-CP ngày 03/2/2000 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh có nhiệm vụ tổ chức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của Quyết định này (dưới đây gọi chung là cơ quan thu).

Cơ quan thu lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được trích 10% (mười phần trăm) số tiền lệ phí thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để chi phí cho việc tổ chức thu lệ phí; số tiền lệ phí thu được còn lại (90%) phải nộp ngân sách Nhà nước. Cơ quan thu có trách nhiệm thu, nộp ngân sách và quản lý sử dụng tiền lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo đúng Thông tư số 54/1999/TT-BTC ngày 10/5/1999 của

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 04/1999/NĐ-CP ngày 30/1/1999 của Chính phủ về phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước.

**Điều 4.** Cơ quan thuế địa phương nơi cơ quan thu lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện thu lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo đúng quy định tại Quyết định này và Thông tư số 54/1999/TT-BTC ngày 10/5/1999 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 04/1999/NĐ-CP ngày 30/1/1999 của Chính phủ về phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký; thay thế Thông tư số 62/TC-TCT ngày 26/10/1992 của Bộ Tài chính hướng dẫn thu lệ phí cấp đăng ký kinh doanh, Thông tư số 47/TC-TCT ngày 18/7/1997 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép kinh doanh theo Nghị định số 66/HĐBT ngày 03/2/1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ), Thông tư số 31/1998/TT-BTC ngày 17/3/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi Thông tư số 47/TC-TCT nêu trên và các văn bản quy định về phí, lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trái với Quyết định này.

**Điều 6.** Tổ chức thuộc đối tượng nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức thu lệ phí đăng ký kinh doanh và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
*Thủ trưởng*

PHẠM VĂN TRỌNG